

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN KHÁNH
TỈNH NINH BÌNH**
Số: 45/2020/QĐST- HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Yên Khánh, ngày 22 tháng 7 năm 2020.

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN
THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 43/2020/TLST/HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Linh N.

Địa chỉ: Thôn A, xã P, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: Anh Trần Văn Q.

Địa chỉ: Công an huyện Y, tỉnh Ninh Bình; thuộc khu phố F, thị trấn Y, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào các Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 và điểm b khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ Điều 55,58, 81,82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành 14 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị Linh N và anh Trần Văn Q.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể nh- sau:

2.1 Về con: Chị Lê Thị Linh N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Trần Anh K, sinh ngày 16/9/2018. Anh Trần Văn Q có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con cho chị N mỗi tháng 2.000.000 đồng, kể từ tháng 7/2020 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi; không ai được cản trở việc thăm nom con chung.

Chị N và anh Q không có con riêng nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Kể từ ngày chị Lê Thị Linh N có đơn yêu cầu thi hành án anh Trần Văn Q không thi hành hết khoản tiền nêu trên thì hàng tháng anh Q còn phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo quy định tại điều 357 của Bộ luật dân sự.

2.2. Về tài sản: Chị N và anh Q không có tài sản chung và công nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị N nộp toàn bộ án phí ly hôn là 150.000 đồng và án phí về nghĩa vụ cấp dưỡng định kỳ là 150.000 đồng; nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000.đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2013/ 0002195 ngày 01/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Khánh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự .

Nơi gửi :

- TAND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND huyện Yên Khánh.
- THA DS huyện Yên Khánh.
- UBND xã P
- Dương sự
- L- uhồ sơ vụ án

THẨM PHÁN

(đã ký)

Phan Hữu Ý